TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 170/2017/HN-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **NGUYỄN CÔNG ĐỨC**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGÔ VĂN MỪNG**

2. Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG HUỆ**

Thư ký phiên tòa: Ông **TRẦN NGỌC KÝ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Văn Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp "**Xin ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Diệp Thị D** - Sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn*: **Phan Trường G –** Sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn chị Diệp Thị D trình bày: Vợ chồng sống chung vào năm 2012 đến năm 2014 đăng ký kết hôn, hôn nhân do hai người tự tìm hiểu và quyết định. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng không quan tâm chăm sóc cho vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5/2014

cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Phan Trường Giang.

Về con chung: Chị D xác định vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thị Ngọc H – Sinh ngày 30/4/2014, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì chị có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D xác định không có.

Về nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Anh Phan Trường G trong quá trình giải quyết đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị D và triệu tập hợp lệ để giải quyết, nhưng anh không có ý kiến gì và vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Toà án không thể lấy lời khai và hoà giải được.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Anh Phan Trường G đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị D xin ly hôn anh Phan Trường Giang.

Về quan hệ con chung: Chị D được tiếp tục nuôi con chung tên Phan Thị Ngọc H – Sinh ngày 30/4/2014, hiện chị D đang nuôi. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Chị Diệp Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Phan Trường G có nơi cư trú Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Phan Trường G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Trường G là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Anh Phan Trường G và chị Diệp Thị D sống chung vào năm 2012, đến năm 2014 đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng không quan tâm chăm sóc cho vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5/2014 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị D yêu cầu được ly hôn anh Giang. Hội đồng xét xử xét thấy, chị D và anh G kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân

giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Toà án đã thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị D và triệu tập anh G hợp lệ để giải quyết, nhưng anh không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi làm việc, hoà giải và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên, hòa giải vợ chồng hàn gắn ở lại, nhưng chị D vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Mặt khác, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị D, anh G tại địa phương, ông Phan Văn Đ – Trưởng ấp B, xã H cho biết, hiện vợ chồng Giang không còn sống chung hơn một năm nay và anh G hiện đang sống với người phụ nữ khác. Điều này chứng tỏ tình cảm của anh G đối với chị D đã không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc. Do đó, việc chị D xin ly hôn anh G là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: Chị D xác định vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thị Ngọc H – Sinh ngày 30/4/2014, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị có công việc ổn và thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên tình cảm gắn bó với người nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, chị D có công việc, thu nhập ổn định. Cháu H còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị D phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình là có cơ sở chấp nhận.

Do chị D không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị có công việc và thu nhập ổn định, có đủ khả năng nuôi con, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.2] Về quan hệ tài sản chung: Chị D xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Chị Diệp Thị D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Diệp Thị D xin ly hôn anh Phan Trường Giang.

Về quan hệ con chung: Chị D được tiếp tục nuôi 01 con chung tên Phan Thị Thu H – Sinh ngày 30/4/2014, hiện đang sống với chị D. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G không trực tiếp nuôi con, nhưng anh có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản anh G thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Diệp Thị D xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Diệp Thị D và anh Phan Trường G vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Chị Diệp Thị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0014158 ngày 12/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã T,
huyện H, Kiên Giang;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức